

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 4103007036 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/06/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 08/10/2008)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

*(Quyết định Đăng ký giao dịch số: .../QĐ-SGDHN
do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày ... tháng ... năm 2011)*

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. Trụ sở Công ty Cổ phần Bông Việt Nam

Lô I 15-16-17 Đường D2, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. HCM

2. Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á

Trụ sở chính

Số 56 - 68 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. HCM

Chi nhánh Hà Nội

Số 57 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Chi nhánh Chợ Lớn

Số 110C Ngô Quyền, Quận 5, TP. HCM

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông **Trần Anh Hòa**

Số điện thoại: **(08) 3899 2668**

Chức vụ: **Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc**



CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 4103007036 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/06/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 08/10/2008)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu:	Công ty Cổ phần Bông Việt Nam
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng đăng ký giao dịch:	5.000.000 cổ phần
Tổng giá trị đăng ký giao dịch:	50.000.000.000 đồng

❖ TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)

- Địa chỉ : Số 29 Võ Thị Sáu, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (08) 38.205.944 – 38.205.947 Fax: (08) 38.205.942
- Website : www.aascs.vn
- Email : infor@aascs.com.vn

❖ TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ:

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : 56-68 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. HCM
- Điện thoại : (08) 3821 8666 Fax: (08) 3914 4372
- Website : www.dag.vn Email: dag@dag.vn

Chi nhánh tại Hà Nội

- Địa chỉ : 57 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
- Điện thoại : (04) 3944 5175 Fax: (04) 3944 5176

Chi nhánh Chợ Lớn

- Địa chỉ : 110C Ngô Quyền, Quận 5, TP. HCM
- Điện thoại : (08) 3853 9623 Fax: (08) 3853 5155



MỤC LỤC



I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1.	Rủi ro kinh tế	6
2.	Rủi ro về luật pháp	6
3.	Rủi ro lãi suất.....	7
4.	Rủi ro đặc thù	7
5.	Rủi ro khác.....	7
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	8
1.	Tổ chức đăng ký giao dịch	8
2.	Tổ chức cam kết hỗ trợ.....	8
III.	CÁC KHÁI NIỆM	9
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	10
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	10
1.1	<i>Gới thiệu về Công ty</i>	10
1.2	<i>Lịch sử hình thành và phát triển</i>	10
2.	Cơ cấu tổ chức Công ty.....	13
2.1	<i>Trụ sở Công ty</i>	13
2.2	<i>Các đơn vị trực thuộc</i>	13
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	14
3.1	<i>Đại hội đồng cổ đông</i>	14
3.2	<i>Hội đồng Quản trị</i>	14
3.3	<i>Ban Kiểm soát</i>	15
3.4	<i>Tổng Giám đốc</i>	16
3.5	<i>Các phòng ban trong Công ty</i>	16
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ	20
4.1	<i>Cơ cấu vốn cổ phần</i>	20
4.2	<i>Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty</i>	21
4.3	<i>Danh sách cổ đông sáng lập</i>	21
5.	Danh sách công ty mẹ, công ty con của Tổ chức đăng ký giao dịch; Những công ty mà Tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối; Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký giao dịch	23
5.1	<i>Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch</i>	23
5.2	<i>Danh sách công ty con</i>	23
5.3	<i>Danh sách những công ty liên doanh, liên kết</i>	23
6.	Hoạt động kinh doanh	24



6.1	Sản phẩm dịch vụ chính.....	24
6.2	Kế hoạch phát triển kinh doanh.....	26
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	27
7.1	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh.....	27
7.2	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm báo cáo.....	27
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	29
8.1	Vị thế của Công ty trong ngành.....	29
8.2	Triển vọng phát triển của ngành.....	29
8.3	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới	29
9.	Chính sách đối với người lao động.....	30
9.1	Số lượng người lao động trong Công ty.....	30
9.2	Chế độ làm việc và chính sách lương, thưởng, trợ cấp cho người lao động.	30
10.	Chính sách cổ tức.....	31
11.	Tình hình hoạt động tài chính.....	31
11.1	Các chỉ tiêu tài chính cơ bản.....	31
11.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	34
12.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	35
12.1	Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	35
12.2	Các thành viên Hội đồng quản trị.....	36
12.3	Thành viên Ban giám đốc.....	42
12.4	Thành viên ban kiểm soát.....	44
12.5	Kế toán trưởng – Bà Nguyễn Thị Thanh Hương.....	48
13.	Tài sản.....	48
13.1	Tài sản cố định hữu hình.....	48
13.2	Tài sản cố định vô hình.....	48
13.3	Danh sách bất động sản.....	49
14.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	49
15.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch	53
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.....	53
V.	CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	54
1.	Loại chứng khoán:.....	54
2.	Mệnh giá:.....	54
3.	Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch.....	54
4.	Phương pháp tính giá.....	54
4.1	Giá trị sổ sách.....	54
4.2	Phương pháp P/E.....	55
4.3	Tổng hợp các phương pháp tính giá.....	55



5.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:	57
6.	Các loại thuế có liên quan đến chứng khoán đăng ký giao dịch	57
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	58
1.	Tổ chức kiểm toán.....	58
2.	Tổ chức cam kết hỗ trợ.....	58
VII.	PHỤ LỤC.....	58



I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Là một bộ phận của kinh tế tổng thể, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Bông Việt Nam cũng phải gánh chịu những ảnh hưởng từ các biến động của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới.

Đặc thù là một doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất bông sợi, hoạt động của Công ty có mối liên quan mật thiết đến ngành Dệt may – một trong những ngành sản xuất hàng xuất khẩu mũi nhọn của Việt Nam nhiều năm qua. Tuy nhiên, theo số liệu thống kê thì tình hình sản xuất hàng Dệt may trong nước hiện vẫn đang phụ thuộc rất lớn vào nguồn bông sợi nhập khẩu. Chính vì thế, đây sẽ là một thị trường còn hết sức tiềm năng để Công ty tiếp tục mở rộng khai thác và phát huy thế mạnh nhằm chiếm lĩnh vị thế dẫn đầu.

Với những biến cố không thể dự báo khi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu nổ ra vào nửa cuối năm 2008, nền kinh tế Việt Nam cũng bị ảnh hưởng sâu rộng và phải đối mặt với hàng loạt khó khăn như lạm phát tăng cao, tình hình thị trường tài chính và tiền tệ có những diễn biến không thuận lợi... dẫn đến nhiều trở ngại cho hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng cũng như của các doanh nghiệp trong cả nước nói chung. Tuy nhiên, sau những nỗ lực ổn định kinh tế vĩ mô của Chính phủ, dấu hiệu khả quan về sự phục hồi của nền kinh tế trong năm 2009 đã bắt đầu xuất hiện và càng trở nên rõ nét trong những tháng cuối năm: Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2009 tăng 6,88% so với năm 2008, thấp nhất trong 6 năm trở lại đây; Tổng sản phẩm trong nước GDP năm 2009 tăng 5,32%; Xuất khẩu hàng hoá tháng 12 đạt mức cao nhất với 5,25 tỷ USD, tăng 12% so với tháng trước... Trên đà hồi phục, năm 2010 Việt Nam đạt tốc độ tăng trưởng 6,78%, cao hơn chỉ tiêu kế hoạch đề ra (6,5%); Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2010 ước đạt 830,3 nghìn tỷ đồng, tăng 17,1% so năm 2009; Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) năm 2010 thực hiện đạt 11 tỷ USD, tăng 10% so năm 2009.... (Nguồn: Tổng cục Thống kê). Với những chuyển biến đó, Công ty Cổ phần Bông Việt Nam cũng có thêm nhiều điều kiện thuận lợi để tiếp tục mở rộng và phát triển sản xuất trong những giai đoạn tiếp theo.

2. Rủi ro về luật pháp

Là Doanh nghiệp kinh doanh dưới hình thức Công ty cổ phần, hoạt động của Công ty Cổ phần Bông Việt Nam phải chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán cùng các Thông tư, Nghị định có liên quan... Tuy nhiên, hệ thống luật pháp Việt Nam hiện nay vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện, còn tồn tại nhiều quy định phức tạp, chông chéo dẫn đến việc vận dụng pháp luật vào thực tế hoạt động kinh doanh còn khó khăn, không kịp thời và thiếu nhất quán.

Nhưng bên cạnh đó, không thể phủ nhận được mặt tích cực từ những thay đổi này là xây dựng nên một hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như giúp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước tiến hành thuận lợi hơn.

3. Rủi ro lãi suất

Là một doanh nghiệp hoạt động trong ngành bông sợi, nhu cầu về vốn cho việc mở rộng vùng nguyên liệu cũng như đầu tư vào cơ sở sản xuất của Công ty rất lớn, đặc biệt là trong điều kiện sản xuất bông sợi trong nước vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu như hiện nay. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, cùng với sự biến động bất thường của thị trường Tài chính – Tiền tệ thì lãi suất cũng có sự dao động mạnh mà đỉnh điểm là mức tăng lãi suất cơ bản cao nhất lên 14% trong năm 2008 nâng trần lãi suất cho vay lên tương ứng 21%. Đến thời điểm hiện nay, mặc dù Nhà nước vẫn duy trì lãi suất cơ bản ở mức 9% nhưng lãi suất cho vay thực tế trên thị trường có khi vượt ngưỡng 20% và luôn duy trì cao hơn mức trần gây nhiều khó khăn cho nhu cầu vay vốn của các Doanh nghiệp nói chung và của Bông Việt Nam nói riêng.

4. Rủi ro đặc thù

Tuy là doanh nghiệp sản xuất nhưng Bông Việt Nam cũng tự mình phát triển nguồn nguyên liệu bằng cách tổ chức sản xuất cho nông dân. Chính vì thế, Công ty phải gánh chịu những rủi ro đặc thù của ngành sản xuất nông nghiệp như: thời tiết, thiên tai, mất mùa... Bên cạnh đó, phạm vi phát triển nguồn nguyên liệu cũng khá hạn chế vì số lượng các địa phương có điều kiện thổ nhưỡng phù hợp với cây bông là rất ít, đây cũng là một rủi ro xuất phát từ ngành mà Công ty phải đối mặt và cần có biện pháp khắc phục hợp lý.

Ngoài ra, Bông Việt Nam còn tiến hành hoạt động nhập khẩu bông xơ từ các nước khác nên rủi ro về tỷ giá là không thể tránh khỏi. Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới vẫn chưa thực sự phục hồi sau khủng hoảng, những biến động về tỷ giá vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp thì Công ty nên hết sức quan tâm và cẩn trọng trong các quyết định có liên quan để tránh những thiệt hại về tài chính do tỷ giá.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những rủi ro nêu trên, Công ty còn có thể chịu có một số rủi ro mang tính bất khả kháng, ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty như các hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt, động đất...), chiến tranh, bạo động chính trị...



II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức đăng ký giao dịch

Ông Trần Anh Hòa Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

Bà Nguyễn Thị Thanh Hương Chức vụ: Kế toán trưởng

Bà Bùi Thị Lệ Dung Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức cam kết hỗ trợ

Bà Trương Nguyễn Thiên Kim Chức vụ: Giám đốc Tài chính doanh nghiệp

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á tham gia lập trên cơ sở hợp đồng cam kết hỗ trợ với Công ty Cổ phần Bông Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Bông Việt Nam cung cấp.

**III. CÁC KHÁI NIỆM**

TT	Từ viết tắt	Giải nghĩa
1	ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bông Việt Nam
2	HDQT	Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bông Việt Nam
3	BKS	Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bông Việt Nam
4	Công ty	Công ty Cổ phần Bông Việt Nam
5	Bông Việt Nam	Công ty Cổ phần Bông Việt Nam
6	CTCP	Công ty Cổ phần
7	Điều lệ Công ty	Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Bông Việt Nam
8	Tổ chức đăng ký giao dịch	Công ty Cổ phần Bông Việt Nam
9	Giấy CNĐKDK	Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh
10	CMND	Chứng minh nhân dân
11	CBCNV	Cán bộ Công nhân viên
12	PCCC	Phòng cháy chữa cháy
13	DVTM	Dịch vụ thương mại
14	DT	Diện tích
15	AASCS	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán phía Nam
16	BCTC	Báo cáo tài chính



IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu về Công ty

- Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG VIỆT NAM**
- Tên tiếng Anh : VIETNAM COTTON JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : VCC
- Logo :



- Vốn điều lệ : 50.000.000.0000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
- Trụ sở chính : Lô I 15-16-17 Đường D2, P. 25, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
- Điện thoại : (84 8) 3899 2667 – 3899 2668 Fax: (84 8) 3899 2861
- Website : www.bongvietnam.com.vn
- Email : bongvietnam@vnn.vn
- Giấy CNĐKKD : Số 4103007036 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/06/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 08/10/2008.
- Tài khoản : Số 1904201030420 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Miền Đông.

1.2 Lịch sử hình thành và phát triển

a. Lịch sử hình thành Công ty Cổ phần Bông Việt Nam

- Ngày 07/01/1978 Công ty Bông Trung ương được thành lập với 03 Nông trường sản xuất bông và 01 Trung tâm nghiên cứu cây bông.
- Ngày 15/06/1993 Công ty Bông Việt Nam được thành lập theo quyết định số 256/TCCB-QĐ của Bộ Nông nghiệp và CNTP trên cơ sở của Công ty Bông Trung ương. Trong giai đoạn này, các Nông trường giải thể và tiến hành bàn giao về địa phương.
- Từ 1993 - 2003 Công ty có 11 đơn vị trực thuộc gồm các Chi nhánh tại Đồng Nai, Ninh Thuận, Đắk Lắk, Gia Lai, Nha Trang, Hà Nội, Trạm kiểm tra chất



lượng sản phẩm, Xí nghiệp giống cây trồng, Xí nghiệp dịch vụ thương mại ngành Bông, Viện nghiên cứu cây Bông.

- Năm 2003: các Chi nhánh tại Đắk Lắk, Hà Nội, Xí nghiệp giống cây trồng đã tiến hành cổ phần hóa.
- Tháng 12/2004 Viện nghiên cứu cây Bông chuyển về trực thuộc Tập đoàn Dệt - May Việt Nam.
- Ngày 26/10/2005 Công ty Bông Việt Nam chuyển sang Công ty TNHH một thành viên Bông Việt Nam theo quyết định số 265/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.
- Ngày 13/12/2006 Bộ Công nghiệp ra quyết định số 3578/QĐ-BCN về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Bông Việt Nam thành Công ty Cổ phần Bông Việt Nam.
- Từ 18/06/2007 Công ty Cổ phần Bông Việt Nam chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 4103007036 tại TP.HCM. Đại hội cổ đông lần thứ nhất thành lập Công ty được tổ chức vào ngày 04/5/2007.

b. Các giai đoạn phát triển của Công ty Cổ phần Bông Việt Nam

▪ **Thời kỳ 1978 – 1990:**

Trong những ngày đầu thành lập, Công ty mới đi vào hoạt động với 02 Nông trường trực thuộc và bộ máy ban đầu chỉ có 50 người được điều động từ các Nông trường phía Bắc. Trong vòng 10 năm đầu tiên, Công ty bước vào thời kỳ sản xuất chỉ mang tính chất thăm dò mà chưa có những kết quả nghiên cứu về giống, về thời vụ cũng như các biện pháp canh tác và bảo vệ thực vật. Mặt khác, với mô hình quản lý quan liêu bao cấp, việc sản xuất bông trong các Nông trường cũng chưa có kết quả: Năng suất bông hạt chỉ đạt 4 – 5 tạ/ha; sản lượng hàng năm chỉ vài trăm tấn... Thêm vào đó, bông xơ phục vụ cho ngành Dệt chủ yếu được nhập của Liên Xô với giá rẻ nên dẫn đến bông trong nước không tiêu thụ được, ngành Bông có lúc tưởng như không thể tồn tại.

▪ **Thời kỳ 1990 - 1997:**

Cùng với quá trình đổi mới của đất nước ngành Bông trong giai đoạn này cũng có nhiều thành tựu quan trọng:

- + Xác định được một số vùng đất thích hợp để phát triển thành vùng bông tập trung chuyên canh quy mô lớn như Đắk Lắk, Đồng Nai, Bình Thuận;
- + Chuyển từ việc trồng bông tập trung trong các Nông trường quốc doanh sang trồng bông trong nhân dân;



- + Nghiên cứu, chọn tạo và nhập nội được một giống bông thuần thích hợp với các vùng sinh thái với năng suất khá;
- + Nghiên cứu xác định được thời vụ từ việc chuyển bông vụ khô sang trồng trong vụ mưa và giảm áp lực sâu hại. Đặc biệt trong giai đoạn này đã nghiên cứu và áp dụng thành công Chương trình quản lý dịch hại tổng hợp IPM làm cho số lần phun thuốc sâu từ 8 – 10 lần/vụ giảm xuống còn 2 – 3 lần/vụ.

Sau khi giao lại đất đai Nông trường quốc doanh cho các tỉnh, Công ty thành lập thêm Chi nhánh ở nhiều địa phương để làm công tác dịch vụ khuyến nông thu mua và bao tiêu sản phẩm bông do nông dân trồng. Hoạt động trồng bông của Công ty đã có bước phát triển tương đối khá: hàng năm có diện tích trên dưới 10.000 ha; năng suất đã được cải thiện đáng kể và nâng bình quân lên 700 – 900 kg bông hạt/ha, đặc biệt có vùng thâm canh ở Đồng Nai, Đắk Lắk năng suất đạt trên 1 tấn/ha. Bông xơ bước đầu tham gia vào thị trường ngành Dệt trong nước tuy chưa có thị phần đáng kể cả về số lượng lẫn chất lượng.

▪ **Thời kỳ từ 1997 đến nay:**

Có thể nói, đây là giai đoạn ngành Bông có sự biến đổi về lượng cũng như về chất, là thời kỳ phát triển tương đối nhanh và toàn diện .

Năm 1998, Công ty trở thành thành viên của Tổng Công ty Dệt – May Việt Nam, đây chính là điều kiện cơ bản gắn người sản xuất với người tiêu thụ bông, gắn sản xuất Nông nghiệp với Công nghiệp chế biến tạo ra một động lực quan trọng đẩy mạnh việc phát triển các vùng bông rộng lớn.

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục đi sâu nghiên cứu chọn lọc, lai tạo và sản xuất hạt giống bông lai để cung cấp toàn bộ cho sản xuất thay thế hoàn toàn hạt giống trước đây phải nhập khẩu với giá chỉ bằng 50%. Bằng việc làm này, Công ty đã tạo điều kiện cho nông dân có hạt giống chất lượng tốt để sản xuất, nâng năng suất bông bình quân cả nước lên trên 10 tạ/ha, có nhiều nơi đã đạt trên 20 tạ/ha; đồng thời giúp cây bông có được lợi thế cạnh tranh về thu nhập so với các cây trồng khác, đặc biệt là vùng Tây Nguyên. Vì vậy, diện tích bông đã liên tục tăng hàng năm từ 20 – 30%; cho đến năm 2002 trên địa bàn do Công ty quản lý diện tích đã đạt gần 35.000 ha.

Tuy những năm gần đây luôn có sự biến động, giảm thấp của giá bông xơ trên thị trường thế giới thậm chí đến mức thấp nhất trong vòng mấy chục năm, nhưng sự phát triển của Công ty vẫn luôn ổn định và vững chắc.

c. Các thành tích đạt được:

- Năm 1988: Công ty được trao tặng Huân chương Lao động hạng 3.
- Năm 2003: Công ty được trao tặng Huân chương Lao động hạng 2.



Ngoài ra, trong quá trình hoạt động Công ty đã nhận được rất nhiều Bằng khen của Bộ Nông nghiệp, Bộ Công nghiệp, Cờ thi đua của Tập đoàn dệt May Việt Nam.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

2.1 Trụ sở Công ty

- Địa chỉ : Lô I 15-16-17 Đường D2, P. 25, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
- Điện thoại : (08) 3899 2667 – 3899 2668 Fax: (08) 3899 2861
- Website : www.bongvietnam.com.vn
- Email : bongvietnam@vnn.vn

2.2 Các đơn vị trực thuộc

Chi nhánh Công ty CP Bông Việt Nam tại Phan Thiết

- Địa chỉ : Lô I/5 Khu CN Phan Thiết, Bình Thuận
- Điện thoại : (062) 221 1501 Fax: (062) 283 8832
- Email : cnbongpt3@vnn.vn

Chi nhánh Công ty CP bông Việt Nam tại Nha Trang

- Địa chỉ : 68A, đường 2/4 Phường Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, Khánh Hòa
- Điện thoại : (058) 383 4529
- Email : cnbongnhatrang@yahoo.com

Chi nhánh Công ty CP bông Việt Nam tại Gia Lai

- Địa chỉ : Thôn 7, xã EaBlang, Thị trấn Chư sê, Gia Lai
- Điện thoại : (059) 388 5002 Fax: 059.3885694
- Email : bonggialai@dng.vnn.vn

Chi nhánh Công ty CP bông Việt Nam tại Bình Dương

- Địa chỉ : Ấp 2, xã Thới Hòa, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương
- Điện thoại : (0650) 357 6021 Fax: (0650) 357 6060
- Email : cnbongbinhduong@vnn.vn

Xí nghiệp dịch vụ thương mại ngành bông

- Địa chỉ : Lô I 15-17, đường D2, P. 25, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
- Điện thoại : Tel: (08) 3899 5385 Fax: (08) 3510 6526
- Email : dvtmnganhbong@hcm.vnn.vn



3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Công ty Cổ phần Bông Việt Nam được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội khóa X thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và các văn bản hướng dẫn;
- Luật và các quy định khác có liên quan;
- Điều lệ của Công ty Cổ Phần Bông Việt Nam do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty chi tiết được thể hiện theo sơ đồ dưới đây, cụ thể:

3.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có nhiệm vụ và quyền hạn:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty.
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn Điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại Điều lệ Công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3.2 Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:



- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc Điều lệ Công ty;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 30% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3.3 Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát có ba thành viên; nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát có các quyền và nhiệm vụ như sau:

- Giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.



- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.
- Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3.4 Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT toàn bộ việc tổ chức sản xuất kinh doanh và thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty. Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty; Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 30% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

3.5 Các phòng ban trong Công ty



Công ty Cổ phần Bông Việt Nam có 04 Phòng chức năng phụ trách thực hiện các công việc đảm bảo cho quá trình quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc một cách hiệu quả và đúng pháp luật. Cụ thể:

a. Phòng Tổ chức – Hành chính

Phòng Tổ chức hành chính là bộ phận chức năng giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực tổ chức cán bộ, quản lý lao động, tiền lương và các chế độ chính sách liên quan đến người lao động theo quy định của pháp luật cũng như các công việc liên quan đến lĩnh vực hành chính trong phạm vi Công ty. Phòng Tổ chức hành chính có nhiệm vụ:

- Tổ chức tuyển dụng, quản lý hợp đồng lao động; phụ trách công tác đào tạo, đánh giá, bố trí sử dụng CBCNV trong Công ty và quản lý các hồ sơ có liên quan;
- Quản lý việc chấp hành chế độ lao động trong Công ty, nhất là ở Văn phòng Công ty;
- Xây dựng và thực hiện các chính sách đãi ngộ đối với CBCNV trong Công ty;
- Xây dựng tổ chức bộ máy quản lý đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với nhiệm vụ của Công ty;
- Thực hiện công tác thi đua – khen thưởng – kỷ luật và phối hợp với các đoàn thể quần chúng - xã hội tổ chức các hoạt động phục vụ đời sống tinh thần cho CBCNV và xây dựng nếp sống văn hóa trong Công ty;
- Ngoài ra, Phòng Tổ chức hành chính còn chịu trách nhiệm trong việc quản lý các trang thiết bị văn phòng; Thực hiện nghiệp vụ văn thư, lưu trữ, tiếp tân, trực tổng đài; Phụ trách công tác PCCC, an toàn lao động; Quản lý, điều phối đội xe công tác; Tổ chức vệ sinh, chăm sóc môi trường khuôn viên Công ty; và thực hiện công tác xây dựng, sửa chữa, bảo trì cơ sở hạ tầng phục vụ Văn phòng Công ty.

b. Phòng Tài chính – Kế toán

Phòng Tài chính – Kế toán là bộ phận chức năng giúp Tổng Giám đốc Công ty trong việc tổ chức thực hiện công tác kế toán, tài chính, thống kê của đơn vị đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước. Phòng Tài chính – Kế toán có nhiệm vụ:

- Lập đầy đủ sổ sách theo hệ thống kế toán và thống kê tổng hợp cho mọi hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật và qui định Công ty;
- Kiểm tra, giám sát, ký xét duyệt và đề xuất các khoản thu, chi, thanh toán, quyết toán tài chính; Quản lý các khoản công nợ phải thu, phải trả của Công ty;



- Giám sát quá trình quản lý, sử dụng tài sản; Quản lý và phân bổ các nguồn, các quỹ tài chính của Công ty;
- Phân tích kinh tế, tài chính, thống kê để tham mưu, đề xuất các giải pháp, quyết định về kinh tế, tài chính của Công ty;
- Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước; Thực hiện công tác hợp đồng bảo hiểm tài sản Công ty theo đúng quy định;
- Cung cấp thông tin, số liệu kế toán và thống kê, thực hiện chế độ báo cáo tài chính, thống kê; thực hiện công khai tài chính và bảo mật số liệu kế toán, thống kê của Công ty theo quy định của pháp luật và qui định Công ty;
- Phối hợp với các trưởng phòng, đơn vị trực thuộc để quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát và điều phối công tác kế toán, thống kê ở các phòng và đơn vị trực thuộc;
- Quản lý, chỉ đạo thủ quỹ Công ty theo uỷ quyền của Tổng giám đốc.

c. Phòng Kinh doanh – Xuất Nhập khẩu

Phòng Kinh doanh – Xuất nhập khẩu là bộ phận chức năng tham mưu cho Tổng Giám đốc về công tác kinh doanh, tiêu thụ các sản phẩm bông. Cụ thể:

- Tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu bông xơ, sợi và các mặt hàng khác theo sự uỷ quyền của Tổng Giám đốc Công ty. Trên cơ sở đó, Tổng Giám đốc giao khoán kế hoạch hàng năm về doanh thu, lợi nhuận đối với các mặt hàng kinh doanh thương mại khác ngoài các sản phẩm và dịch vụ từ sản xuất bông, tiến tới hình thành một bộ phận kinh doanh thương mại đủ mạnh hỗ trợ cho việc sản xuất bông;
- Kinh doanh các loại vật tư nông nghiệp và dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp phục vụ sản xuất bông;
- Quản lý, bảo quản, tiếp nhận, phân phối các loại vật tư nông nghiệp, thiết bị phụ tùng phục vụ sản xuất kinh doanh, chế biến bông;
- Thực hiện công tác quản lý nợ và thu hồi nợ của khách hàng.

d. Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật

Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật trong Công ty có chức năng, nhiệm vụ cụ thể sau:

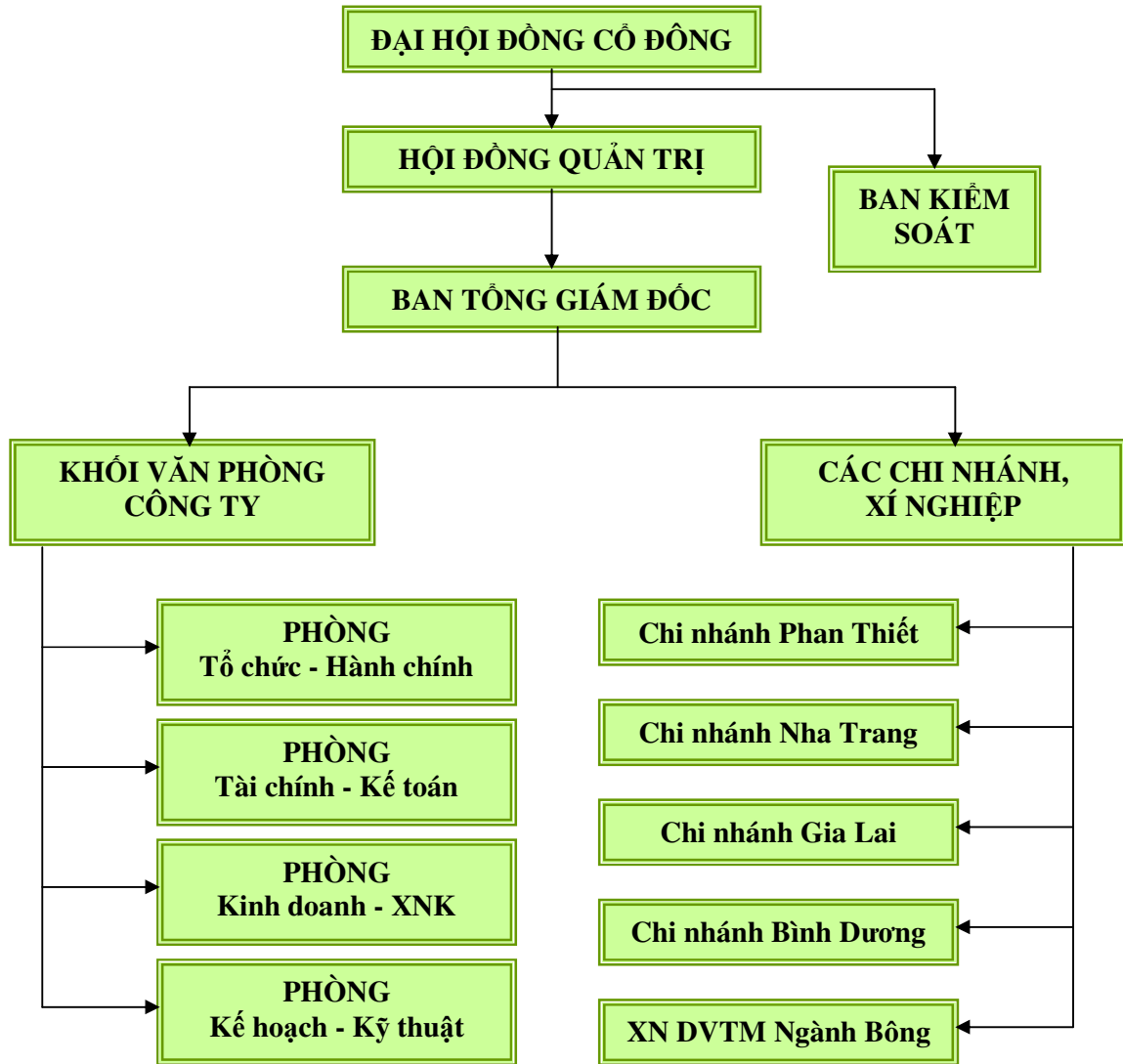
- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn và hàng năm của Công ty;
- Tổng hợp, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của toàn Công ty, đồng thời lập các biểu mẫu thống kê tổng hợp cho mọi hoạt động của Công ty theo đúng hướng dẫn của Nhà nước, cơ quan chủ sở hữu và qui định của Công ty;



- Quản lý thông tin, số liệu thống kê đảm bảo tính bảo mật theo đúng qui định của pháp luật và qui định của Công ty;
- Tổ chức điều tra cơ bản và qui hoạch vùng phát triển bông; Đề xuất qui trình kỹ thuật, tổ chức triển khai công tác điều tra, dự tính, dự báo kỹ thuật cây bông và xử lý các tình huống kỹ thuật phát sinh trong quá trình sản xuất;
- Tham mưu chỉ đạo công tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và kỹ thuật sản xuất bông;
- Thực hiện các chính sách, chế độ khuyến khích áp dụng tiến bộ kỹ thuật đối với cơ sở, cán bộ khuyến nông, nông dân; Tổ chức triển khai các hoạt động tuyên truyền, cổ động nông dân trồng bông, phong trào nông dân trồng bông giỏi;
- Quản lý các dự án, chương trình mục tiêu theo đúng các thủ tục qui định Nhà nước và các Bộ, ngành;
- Tham mưu cho Tổng giám đốc khai thác sử dụng các nguồn vốn ngân sách cho khoa học, phát triển chung, hợp tác quốc tế;
- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty về các dự án đầu tư, quản lý, sử dụng, khai thác tài sản hiện có một cách hiệu quả;
- Thực hiện các nhiệm vụ giao dịch với các cơ quan Bộ, ngành theo sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng giám đốc.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG VIỆT NAM



4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

4.1 Cơ cấu vốn cổ phần

Tính đến thời điểm chốt danh sách để thực hiện đăng ký lưu ký (ngày 30/06/2010), cơ cấu vốn cổ phần của Công ty như sau:

TT	Cổ đông	Số lượng	Số Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Trong nước	278	5.000.000	100,00%



TT	Cổ đông	Số lượng	Số Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1.1	Tổ chức	2	2.780.000	55,60%
1.2	Cá nhân	276	2.220.000	44,40%
2	Nước ngoài	-	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng cộng		278	5.000.000	100,00%

Nguồn: Sổ cổ đông Công ty cổ phần Bông Việt Nam

4.2 Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện đăng ký lưu ký (ngày 30/06/2010), danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty như sau:

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD & CMND	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ trọng
1	Tập đoàn Dệt may Việt Nam	39 – 41 Bến Chương Dương, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	0106000697	2.750.000	55,00%
2	Bà Lê Thị Thu	Số 12 Đường 3, KP1, Thảo Điền, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh	022879604	436.600	8,73%
Tổng cộng				3.186.600	63,73%

Nguồn: Sổ cổ đông Công ty cổ phần Bông Việt Nam

4.3 Danh sách cổ đông sáng lập

Theo Giấy CNĐKKD số 4103007036 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/06/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 08/10/2008, danh sách cổ đông sáng lập của Công ty bao gồm:

TT	Tên cổ đông sáng lập	Địa chỉ	Số CMND/ Giấy CNĐKKD	Số cổ phần
1	Đại diện vốn Nhà nước:			2.750.000
	Trần Thanh Hùng	146/4B Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. HCM	024448765	2.750.000



TT	Tên cổ đông sáng lập	Địa chỉ	Số CMND/ Giấy CNDKKD	Số cổ phần
	Nguyễn Tiên Bình	1/4 Phan Văn Trị, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. HCM	023723884	
	Trần Anh Hào	188/13 Thống Nhất, Thị xã Phan Rang, Tỉnh Ninh Thuận	025001210	
2	Công ty TNHH Bảo vệ thực vật An Phát Hưng. Người đại diện:	374 Hồng Bàng, Phường 16, Quận 11, TP. HCM	4102000691	300.000
	Trương Đức Tánh	374 Hồng Bàng, Phường 16, Quận 11, TP. HCM	020606893	300.000
3	Công ty TNHH Hoàng Việt. Người đại diện:	Tổ 10, Khóm 5, Thị trấn Vĩnh An, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai	070283	150.000
	Hồ Văn Sáu	19/34 Cô Bắc, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP. HCM	023324126	150.000
4	Và 326 cổ đông khác			1.800.000
Tổng cộng				5.000.000

Công ty Cổ phần Bông Việt Nam đã đi vào hoạt động từ ngày 18/06/2007 và căn cứ vào quy định tại Điều 84, Khoản 5, Luật Doanh nghiệp 2005 và Điều 13, Điều lệ Công ty: “Trong vòng ba năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy CNDKKD, các cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ. Trong trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó và người nhận chuyển nhượng đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của Công ty. Sau thời hạn ba năm quy định ở trên, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều bãi bỏ” và thời hạn hiệu lực của việc hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập là đến ngày 18/06/2010. Như vậy, đến thời điểm hiện nay mọi hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.



5. Danh sách công ty mẹ, công ty con của Tổ chức đăng ký giao dịch; Những công ty mà Tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối; Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký giao dịch

5.1 Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên Công ty : **Tập đoàn Dệt may Việt Nam**
- Địa chỉ : 39 – 41 Bến Chương Dương, Quận 1, TP. HCM
- Giấy CNĐKKD : Số 0106000697
- Điện thoại : (08) 3824 4044, 3829 3578 Fax: (08) 3829 2349
- Website : www.vinatex.com
- Tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 55,00% tương đương 27.500 triệu đồng

5.2 Danh sách công ty con

❖ Công ty Cổ phần Bông Tây Nguyên

- Địa chỉ : 566 Lê Duẩn, P. Eatam, Buôn Ma Thuột
- Điện thoại : (0500) 382 5289 Fax: (0500) 382 5294
- Email : bongtaynguyen@yahoo.com.vn
- Vốn điều lệ : 9.412.000.000 đồng
- Tỷ lệ vốn góp : 54,19% tương đương 5.100.000.000 đồng
- Giá trị vốn góp : 5.169.025.696 đồng (tại thời điểm 31/12/2010)

5.3 Danh sách những công ty liên doanh, liên kết

a. Công ty CP Bông vải Miền Trung

- Địa chỉ : Cụm Công nghiệp Trảng Nhật 2, Điện Hòa, Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam.
- Điện thoại/Fax : (0510) 375 3888
- Email : bongmien trung@dng.vnn.vn
- Vốn điều lệ : 9.134.000.000 đồng
- Tỷ lệ vốn góp : 49,81% tương đương 4.550.000.000 đồng
- Giá trị vốn góp : 6.524.366.514 đồng (tại thời điểm 31/12/2010)
-

**b. Công ty CP giống cây trồng Nha Hồ**

- Địa chỉ : Nha Hồ, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận
- Điện thoại : (068) 385 3066
- Email : nhahoseed@vnn.vn
- Vốn điều lệ : 16.500.000.000 đồng
- Tỷ lệ vốn góp : 49,35% tương đương 8.143.000.000 đồng
- Giá trị vốn góp : 8.710.387.780 đồng (tại thời điểm 31/12/2010)

c. Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài

- Địa chỉ : Khu CN Phú Bài, Thị trấn Hương Thủy, Thừa Thiên Huế
- Điện thoại : (054) 386 3240 Fax: (054) 386 3363
- Vốn điều lệ : 8.100.000.000 đồng
- Tỷ lệ vốn góp : 30,86% tương đương 2.500.000.000 đồng
- Giá trị vốn góp : 2.696.637.541 đồng (tại thời điểm 31/12/2010)

Ghi chú: Giá trị vốn góp là giá trị phần vốn của Bông Việt Nam góp vào các công ty liên doanh, liên kết được đánh giá lại khi thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp để chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Số liệu này đã được AASCS kiểm toán.

6. Hoạt động kinh doanh**6.1 Sản phẩm dịch vụ chính**

Căn cứ theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 4103007036 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/06/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 08/10/2008, Công ty Cổ phần Bông Việt Nam đã đăng ký hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau, trong đó tập trung vào một số sản phẩm, dịch vụ chủ yếu như:

- Sản xuất, mua bán: Bông xơ, sợi bông, vật tư nông nghiệp, thiết bị phục vụ sản xuất, chế biến bông, sản phẩm bông sau thu hoạch, sản phẩm dệt may, sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp thực phẩm, giống bông, cây trồng nông nghiệp.
- Trồng bông vải;
- Dịch vụ: Cung cấp giống cây trồng, hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt, dịch vụ hỗ trợ trồng trọt khác.
- Ép dầu, chưng cất dầu, sản xuất dầu thực vật; Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm. Dệt bao bì nhựa PP. Sản xuất sản phẩm từ dây kim loại; Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô.



- Dịch vụ nghiên cứu và phát triển ngành khoa học tự nhiên, công nghệ (công nghệ sinh học, công nghệ gen, nghiên cứu khoa học cơ bản); dịch vụ nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học nông nghiệp, khoa học công nghệ vào cuộc sống;
- Cho thuê văn phòng, kho, bãi, máy móc thiết bị ngành nông nghiệp, công nghiệp, máy móc thiết bị ngành xây dựng;
- Mua bán: Thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy hải sản, nguyên phụ liệu ngành chăn nuôi, hóa chất; Vật liệu, phụ gia ngành xây dựng;
- Mua bán thuốc bảo vệ thực vật.

Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng, cung cấp dịch vụ và lợi nhuận gộp trong thời gian qua của Công ty như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2009		Năm 2010	
		Doanh thu	%/Tổng doanh thu	Doanh thu	%/Tổng doanh thu
1	Doanh thu thuần bán hàng	194.599	97,96%	268.631	98,32%
2	Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	4.053	2,04%	4.590	1,68%
Tổng cộng		198.652	100,00%	273.221	100,00%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2010 của Bông Việt Nam được kiểm toán bởi AASCS

Lợi nhuận gộp của Công ty qua các năm được thể hiện trong bảng sau:

TT	Khoản mục	Năm 2009			Năm 2010		
		Lợi nhuận	%/Tổng lợi nhuận	%/Tổng doanh thu	Lợi nhuận	%/Tổng lợi nhuận	%/Tổng doanh thu
1	Lợi nhuận gộp từ bán hàng	10.838	82,32%	6,45%	28.920	93,94%	10,58%
2	Lợi nhuận gộp từ cung cấp dịch vụ	2.327	17,68%	0,94%	1.867	6,06%	0,68%
Tổng cộng		13.165	100%	7,39%	30.787	100%	11,26%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2010 của Bông Việt Nam được kiểm toán bởi AASCS

Vượt lên những khó khăn chung do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, lợi nhuận gộp trong năm 2009 của công ty là gần 13,2 tỷ đồng, đạt 183,04% so với kế hoạch mặc dù tổng doanh thu năm 2009 của Công ty Cổ phần Bông Việt Nam là gần 199 tỷ đồng, chỉ đạt 91,03% so với kế hoạch.

Sau khi nền kinh tế dần vượt qua giai đoạn khó khăn của cuộc khủng hoảng, tình hình sản xuất kinh doanh của Bông Việt Nam đã thực sự có những bước khởi sắc trong năm 2010 với kết quả đáng ghi nhận như: Tổng doanh thu thuần đạt 273.221 triệu đồng, tăng 37,5% so với năm 2009, lợi nhuận gộp xấp xỉ 31 tỷ đồng, gấp hơn 2 lần thành tích đạt được cùng kỳ năm ngoái. Với thành quả đó, có thể cho thấy sự chủ động và nỗ lực của Công ty trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thời gian qua .

6.2 Kế hoạch phát triển kinh doanh

Từ những diễn biến của nền kinh tế trong hai năm 2009, 2010, Công ty Cổ phần Bông Việt Nam đã chủ động hơn trong việc lập kế hoạch sản xuất cho năm 2011 bằng những quyết định mạnh dạn và mới mẻ.

Song song với định hướng chung là vẫn tiếp tục chuyển đổi kinh doanh đa ngành đa nghề, đầu tư vào những mặt hàng có tính khả thi cao để ổn định tài chính và tạo cơ hội phục hồi sản xuất bông, Công ty cũng có những định hướng chi tiết về cơ cấu sản phẩm và lĩnh vực kinh doanh chính cho các đơn vị trực thuộc. Theo đó, cơ cấu sản phẩm của Công ty được chia làm 4 nhóm:

- Sản phẩm chiến lược là bông vải và các sản phẩm từ bông vải;
- Sản phẩm chiến lược mang tính chất hỗ trợ cho sản phẩm chính là kinh doanh nông sản;
- Kinh doanh thương mại dịch vụ và kinh doanh vật tư;
- Kinh doanh tài chính.

Trong đó, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh chính của các đơn vị trực thuộc được quy định cụ thể như sau:

- **Chi nhánh Phan Thiết:** Sản xuất Bông và Thanh long;
- **Chi nhánh Nha Trang:** Sản xuất bông mùa mưa vùng Đông Trường Sơn và mùa khô tại Phú Yên, Khánh Hòa;
- **Chi nhánh Gia Lai:** Sản xuất Bông và kinh doanh nông sản;
- **Chi nhánh Bình Dương:** Sản xuất công nghiệp như sản xuất bao bì PP, bao bì carton, các vật tư phục vụ chế biến bông, ép dầu hạt bông... và kinh doanh các dịch vụ khác.
- **Xí nghiệp Dịch vụ và Thương mại ngành Bông:** Tập trung kinh doanh thương mại, dịch vụ, vật tư nông nghiệp;
- **Phòng Kinh doanh Công ty:** Kinh doanh Bông và các sản phẩm bông do Công ty sản xuất, mua ngoài, xuất nhập khẩu; kinh doanh các sản phẩm khác và là đầu mối tiêu thụ các sản phẩm của các đơn vị trực thuộc (không bao gồm xí nghiệp DVTM).



Trên cơ sở những nhiệm vụ, kế hoạch kinh doanh đã vạch ra, Công ty Bông Việt Nam sẽ có sự điều chuyển và phân phối nguồn vốn phù hợp nhằm đạt được những kết quả khả quan nhất trong thời gian sắp tới.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	% thay đổi 2010/2009
1	Tổng giá trị tài sản	222.720	235.960	5,94%
2	Doanh thu thuần	198.652	273.221	37,54%
3	Giá vốn hàng bán	185.487	242.435	30,70%
4	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	1.963	13.257	575,34%
5	Lợi nhuận khác	(1.237)	229	-
6	Lợi nhuận trước thuế	726	13.486	1.757,58%
7	Lợi nhuận sau thuế	2.096	11.436	160,38%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2010 của Bông Việt Nam được kiểm toán bởi AASCS

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty những năm gần đây, có thể nhận thấy sự nỗ lực rất lớn của Bông Việt Nam trong việc vượt qua giai đoạn khủng hoảng ngay sau khi vừa hoàn thành xong Cổ phần hóa. Mặc dù gặp phải rất nhiều khó khăn trước những biến cố của nền kinh tế thế giới, tình hình kinh doanh của Công ty cũng đã có dấu hiệu khả quan hơn trong năm 2009 với lợi nhuận đạt được trên 2 tỷ đồng.

Tuy nhiên, do kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2008 thua lỗ xấp xỉ 12 tỷ đồng nên lợi nhuận đạt được trong năm 2009 của Công ty vẫn chưa bù đắp hết khoản lỗ năm trước, vì vậy, Bông Việt Nam đã không chi trả cổ tức trong năm 2009.

Bước sang năm 2010, với những khởi sắc của nền kinh tế nói chung, Công ty cổ phần Bông Việt Nam cũng đã đạt được những thành tích đáng kể trong quá trình hoạt động. Doanh thu thuần của Công ty tăng 37,54% so với năm trước; lợi nhuận trước thuế tăng vượt trội so với mức lợi nhuận cả năm 2009. Bằng những kết quả đó, có thể nhận thấy sự cố gắng đáng kể nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Bông Việt Nam thời gian vừa qua.

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm báo cáo

Năm 2009 đi qua với nhiều tín hiệu khả quan, tạo tiền đề cho sự hồi phục của nền kinh tế trong nước và thế giới trong năm 2010. Với bối cảnh đó cùng các yếu tố nội lực, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Bông Việt Nam được hỗ trợ bởi những nhân tố thuận lợi nhưng đồng thời cũng bị tác động bởi một số yếu tố khó khăn như sau:

**a. Nhân tố thuận lợi**

- Ngành dệt may Việt Nam trong những năm vừa qua đang phát triển ngày một mạnh mẽ với nhu cầu bông nguyên liệu là rất lớn. Tính đến thời điểm này, hầu như hoạt động của Ngành dệt may phụ thuộc hoàn toàn vào nguyên phụ liệu của nước ngoài do sản xuất bông nội địa mới chỉ đạt 1 – 5% nhu cầu bông của cả nước. Chính vì thế, tiềm năng phát triển thị trường bông là hết sức khả quan và có triển vọng. Đây cũng là cơ sở, là yêu cầu thực tế làm cho hoạt động phát triển sản xuất bông nhận được sự quan tâm rất lớn của Chính phủ thông qua việc ban hành Quyết định số 29/2010/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình phát triển cây bông vải Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ngày 08/01/2010 vừa qua.
- Ngoài ra, quá trình ba mươi năm sản xuất cũng giúp cho Công ty Cổ phần Bông Việt Nam tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong tổ chức, quản lý chuyên ngành về bông vải. Mặt khác, việc tổ chức sản xuất bông trong nông dân cũng đem lại cho Công ty nhiều lợi thế khi tiến hành kinh doanh các mặt hàng nông sản khác, đồng thời có tác động hỗ trợ cho sản xuất bông và phát huy các lợi thế vốn có của Công ty nhằm đẩy mạnh kinh doanh, mang lại hiệu quả kinh tế cao.
- Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh mở cửa thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam thời gian gần đây cũng là những cơ hội cho doanh nghiệp trong việc kinh doanh đa ngành, đa nghề.
- Thêm vào đó, hệ thống máy móc, thiết bị, nhà xưởng cho chế biến bông được đầu tư đồng bộ với công nghệ hiện đại, tiên tiến của Mỹ và Trung Quốc, đáp ứng các yêu cầu lâu dài về sản xuất bông của cả nước.
- Công ty cổ phần Bông Việt Nam đã nhận được đầu tư vốn từ nguồn AFD trong năm 2009 vừa qua và cũng được Chính phủ cho chuyển nợ vay từ EUR sang Việt Nam đồng và gia hạn trả nợ thay từ 2016 đến 2021 – góp phần tích cực trong tạo nguồn vốn hoạt động cho Công ty.

b. Một số khó khăn

- Sản xuất bông trông vụ mưa (nhờ vào nước trời) cùng với việc tổ chức sản xuất phân tán trong nông dân gây ra nhiều khó khăn về mặt thời tiết và về áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, quản lý chất lượng sản phẩm cũng như công tác thu mua.
- Vào thời điểm hiện nay, do lượng bông nhập ngoại có giá bán khá rẻ so với bông sản xuất trong nước và giá các nông sản cạnh tranh với bông đang đứng ở mức cao nên sẽ rất khó khăn trong việc định giá mua bông hấp dẫn cho nông dân để tăng diện tích, vì vậy tốc độ tăng trưởng ngành sản xuất bông chưa cao.



- Bên cạnh đó, giá cả thị trường lâu nay cũng có nhiều biến động bất thường, làm cho ngành kinh doanh dịch vụ thương mại gặp phải những khó khăn nhất định.
- Việc thắt chặt quản lý lãi suất ngân hàng, quản lý ngoại tệ của Chính phủ cùng với những quy định nghiêm ngặt về hạn mức cho vay của ngân hàng trong từng thời gian hoặc từng thương vụ kinh doanh cụ thể sẽ gây ra nhiều trở ngại, dễ khiến cho Công ty bị bỏ lỡ những cơ hội kinh doanh.
- Năm 2010, thu nhập từ hoạt động đầu tư tài chính dài hạn dự báo tiếp tục đạt mức thấp do các Công ty góp vốn chưa thoát khỏi khó khăn nên chắc chắn sẽ ảnh hưởng nhiều đến lợi nhuận chung của Công ty.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

So với các công ty trong cùng ngành sản xuất và chế biến bông vải về quy mô cũng như doanh thu thì Công ty Cổ phần Bông Việt Nam là một công ty vừa và nhỏ. Tuy nhiên, đối với khu vực Miền Trung thì công ty đang dẫn đầu về sản lượng cũng như diện tích trồng bông.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Trong khoảng 15 năm trở lại đây, khi ngành dệt may Việt Nam có những bước phát triển vượt bậc, trở thành một trong những sản phẩm mũi nhọn xuất khẩu thì nguyên liệu của sản phẩm dệt may hơn 95% là nhập khẩu.

Với một thị trường rộng lớn còn bỏ ngỏ như vậy, tiềm năng phát triển trong tương lai của ngành bông là rất khả quan. Vấn đề cốt lõi ở đây chính là làm thế nào để cải thiện các hạn chế cố hữu từ khâu thu mua bông khi mùa vụ đến và nâng cao năng suất yếu kém của cây bông ở nước ta. Nếu giải quyết được những vấn đề này, thì ngành bông sẽ hết sức triển vọng xét về tương lai dài hạn sau này.

8.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Với vai trò quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu đẩy mạnh cung cấp nguyên liệu bông xơ sản xuất trong nước cho ngành Dệt May, từng bước đáp ứng nhu cầu bông, giảm nhập siêu, ngành bông đang nhận được sự quan tâm rất lớn từ Chính phủ. Vào ngày 08/01/2010, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định Phê duyệt Chương trình phát triển cây bông vải Việt Nam đến năm 2015, định hướng đến năm 2020 với các chỉ tiêu phát triển chủ yếu như: Diện tích trồng bông đến năm 2015 đạt 30.000 ha, định hướng đến năm 2020 đạt 76.000 ha; Sản lượng bông xơ đến năm 2015 đạt 20.000 tấn, định hướng đến năm 2020 đạt 60.000 tấn. Để đạt được những chỉ tiêu đề ra, Nhà nước sẽ tích cực hỗ trợ và đầu tư cho công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao



năng suất, sản lượng và hiệu quả sản xuất bông. Đây là một thuận lợi hết sức to lớn cho việc phát triển ngành cũng như phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh cho Bông Việt Nam trong thời gian tới.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Số lượng người lao động trong Công ty

Tổng số cán bộ, công nhân viên Công ty tính đến ngày 31/12/2010 là 142 người, trong đó:

STT	Phân loại lao động	Số người	Tỷ trọng (%)
1	Sau Đại học	02	1,40
2	Đại học	43	30,28
3	Cao đẳng và Trung cấp	21	14,79
4	Công nhân	16	11,27
5	Lao động phổ thông	60	42,25
Tổng cộng		142	100,00%

Nguồn: Công ty cổ phần Bông Việt Nam

9.2 Chế độ làm việc và chính sách lương, thưởng, trợ cấp cho người lao động

a. Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ làm việc cho người lao động từ 40 - 48 giờ/tuần tùy theo đặc thù sản xuất của từng đơn vị (sáng từ: 7 giờ đến 11 giờ 30; chiều từ 13 giờ đến 16 giờ 30. Các chế độ nghỉ lễ, tết, nghỉ phép năm... được Công ty giải quyết theo đúng quy định của Luật Lao động.

b. Chính sách lương, thưởng, trợ cấp

Công ty thực hiện chính sách trả lương theo công việc cho người lao động nhằm đảm bảo sự công bằng cũng như khuyến khích được tinh thần làm việc và cống hiến của cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty.

Mức lương bình quân hàng tháng của người lao động vào khoảng 4,6 triệu đồng/tháng (tính bình quân cả năm 2010) – đây là mức lương ở cấp độ khá đối với một doanh nghiệp chuyên ngành sản xuất như Bông Việt Nam. Bên cạnh đó, những kinh phí phục vụ cho chính sách tuyển dụng, thu hút nhân tài và kinh phí đào tạo nhân sự hàng năm được lên kế hoạch và chi theo Quy chế cán bộ của Công ty.

c. Chế độ phúc lợi

Các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty thực hiện đầy đủ cho người lao động thuộc diện bắt buộc đóng bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của Luật Lao



động. Đồng thời, Công ty cũng làm nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ và đúng hạn cho các cơ quan bảo hiểm xã hội.

d. Chính sách đào tạo

Đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực luôn là vấn đề được ưu tiên hàng đầu ở Công ty cổ phần Bông Việt Nam. Với tinh thần đó, Công ty đã có nhiều chính sách, chế độ ưu đãi đối với những cán bộ có năng lực nhằm cổ vũ tinh thần, giúp họ có thêm động lực để cống hiến nhiều hơn và cộng tác lâu dài hơn với Công ty. Bên cạnh đó, Bông Việt Nam cũng có nhiều chương trình bồi dưỡng, đào tạo cho cán bộ trẻ nhằm thu hút thêm nguồn nhân lực mới làm cơ sở cho sự phát triển và mở rộng của Công ty trong tương lai.

10. Chính sách cổ tức

Kết thúc niên độ tài chính, HĐQT căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành để xây dựng phương án phân phối lợi nhuận cũng như trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ. Trên tinh thần vừa tạo dựng niềm tin cho cổ đông thông qua chính sách chi trả cổ tức, vừa đảm bảo cho kế hoạch đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh trong giai đoạn sắp tới mà HĐQT của Công ty đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý cho năm tài chính tiếp theo.

Trong năm 2008, cùng với tình hình khó khăn chung của nền Kinh tế, Bông Việt Nam đã phải chịu khoản lỗ hơn 9 tỷ đồng nên trong năm này Công ty không thực hiện việc chia cổ tức cho cổ đông. Kết quả kinh doanh trong năm 2009 tuy có khả quan hơn nhưng mức lợi nhuận sau thuế vẫn chưa bù đắp được khoản lỗ trong năm 2008. Tuy nhiên, với mức lợi nhuận sau thuế xấp xỉ 10,6 tỷ đồng trong năm 2010, Công ty đã có thể giải quyết hết phần lỗ lũy kế và do đó, Bông Việt Nam chi trả cổ tức 10%/mệnh giá cho cổ đông trong năm 2010. Tỷ lệ chi trả cổ tức này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 11/5/2011. Công ty đang thực hiện chi trả cổ tức năm 2010.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

a. Trích khấu hao Tài sản cố định

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng. Tỷ lệ khấu hao áp dụng cho các nhóm tài sản của Công ty như sau:

TT	Loại tài sản	Số năm khấu hao
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	Từ 10 đến 30 năm
2	Máy móc, thiết bị	Từ 05 đến 10 năm
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Từ 02 đến 11 năm



TT	Loại tài sản	Số năm khấu hao
4	Thiết bị văn phòng	Từ 03 đến 08 năm
5	Quyền sử dụng đất vô thời hạn	Không tính khấu hao

Nguồn: Công ty Cổ phần Bông Việt Nam

b. Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên Công ty được thể hiện qua bảng sau:

Khoản mục	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	2.819.332	3.391.610	4.572.383

Nguồn: Công ty Cổ phần Bông Việt Nam

Mức lương bình quân của Công ty tính đến cuối năm 2010 là 4.572.383 đồng/người/tháng tương đương 54.868.596 đồng/người/năm. Đây là mức lương khá so với các công ty khác trong ngành và so với thu nhập bình quân của người dân trên địa phương.

c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn.

d. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế: thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo luật định.

e. Trích lập các quỹ theo luật định

Theo Điều 63 Chương IX Điều lệ Công ty có quy định “Việc trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật và do Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định theo đề xuất của Hội đồng Quản trị”. Số dư các quỹ tại mỗi thời điểm như sau:

Đơn vị tính: Ngàn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010
Quỹ đầu tư phát triển	195.916	195.916
Quỹ dự phòng tài chính	18.886	18.886
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.188.686	987.523

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2010 của Bông Việt Nam được kiểm toán bởi AASCS

f. Tổng dư nợ vay

Với đặc thù hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất bông, sợi có kết hợp nhập khẩu nguồn nguyên liệu cung cấp cho thị trường trong nước nên nhu cầu vốn cho hoạt



động này là rất lớn. Hiện nay, Bông Việt Nam đã tạo dựng được mối quan hệ với các đối tác cũng như các Ngân hàng để tài trợ cho các hợp đồng nhập khẩu bông nguyên liệu, phục vụ quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty. Kết quả tổng kết dư nợ tín dụng của Công ty tại các thời điểm cuối năm 2009 và 2010 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên tổ chức tín dụng	31/12/2009	31/12/2010
I	Vay ngắn hạn	33.371	66.900
1	Chi nhánh Công ty Tài chính dệt may	13.647	12.125
2	Xí nghiệp dịch vụ Thương mại ngành bông	5.785	4.969
3	Ngân hàng Công thương	13.939	44.806
4	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	-	5.000
II	Vay dài hạn	93.885	76.531
1	Kho bạc Đak Lak	25	25
2	Quỹ hỗ trợ phát triển Đak Lak	17.875	12.978
3	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển chi nhánh tỉnh Đồng Nai	49	-
4	Ngân hàng Phát triển Việt Nam	75.936	63.528
Tổng cộng		127.256	143.431

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2010 của Bông Việt Nam được kiểm toán bởi AASCS

g. Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Các khoản phải thu	31/12/2009	31/12/2010
I	Phải thu ngắn hạn	71.798	75.437
1	Phải thu của khách hàng	55.678	50.016
2	Trả trước cho người bán	2.480	25.356
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-
4	Các khoản phải thu khác	18.361	6.984
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(4.721)	(6.918)
II	Phải thu dài hạn	5.259	6.929
	Phải thu dài hạn khác	5.259	6.929



TT	Các khoản phải thu	31/12/2009	31/12/2010
	Tổng cộng	77.057	82.366

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2010 của Bông Việt Nam được kiểm toán bởi AASCS

Các khoản phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Các khoản phải trả	31/12/2009	31/12/2010
I	Phải trả ngắn hạn	78.328	96.903
1	Vay và nợ ngắn hạn	33.371	66.900
2	Phải trả cho người bán	4.582	5.321
3	Người mua trả tiền trước	24.601	7.749
4	Thuế và khoản phải nộp Nhà nước	1.200	2.122
5	Phải trả người lao động	2.280	1.596
6	Chi phí phải trả	514	480
7	Phải trả nội bộ	-	-
8	Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	10.591	11.746
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.189	988
II	Phải trả dài hạn	93.920	76.576
1	Phải trả dài hạn khác	-	-
2	Vay và nợ dài hạn	93.885	76.531
3	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	35	45
	Tổng cộng	172.247	173.479

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2010 của Bông Việt Nam được kiểm toán bởi AASCS

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Khoản mục	Đơn vị	Năm 2009	Năm 2010
I	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,71	1,59
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,30	1,21



TT	Khoản mục	Đơn vị	Năm 2009	Năm 2010
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,77	0,74
2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	3,53	2,89
III	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
1	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân)	Lần	5,93	6,99
2	Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản)	Lần	0,89	1,16
IV	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
1	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,06%	4,19%
2	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	4,30%	19,05%
3	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,94%	4,85%
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,99%	4,85%
V	Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần			
1	Thu nhập trên mỗi cổ phần (Lợi nhuận sau thuế/Số cổ phiếu lưu hành)	đồng/cphần	419	2.287
2	Giá trị sổ sách của một cổ phần (Vốn chủ sở hữu/Số cổ phiếu lưu hành)	đồng/cphần	9.438	11.665

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2010 của Bông Việt Nam được kiểm toán bởi AASCS

12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ
I	Hội đồng quản trị	
1	Ông Trần Anh Hào	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Trần Thanh Hùng	Thành viên HĐQT
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên HĐQT
4	Ông Hồ Văn Sáu	Thành viên HĐQT
5	Ông Lê Văn Lực	Thành viên HĐQT



TT	Họ và tên	Chức vụ
II	Ban Giám đốc	
1	Ông Trần Anh Hào	Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Hữu Thành	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Dương Việt Thành	Giám đốc điều hành
III	Ban kiểm soát	
1	Bà Bùi Thị Lệ Dung	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thị Lan	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên Ban kiểm soát
IV	Kế toán trưởng	
1	Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Kế toán trưởng

12.2 Các thành viên Hội đồng quản trị

12.2.1. Ông Trần Anh Hào – Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên : **TRẦN ANH HÀO**
- Số CMND : 025001210 do CA TP. HCM cấp ngày 18/09/2008
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 18/03/1963
- Nơi sinh : Ninh Thuận
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Phước Sơn, Ninh Phước, Ninh Thuận
- Địa chỉ thường trú : Số 146/4B Ung Văn Khiêm, P. 25 Q. Bình Thạnh, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc : (08) 3899 2667
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn:
 - + Tiến sĩ nông nghiệp Viện Khoa Học Nông nghiệp Việt Nam
- Quá trình công tác:



- + Năm 1987 - năm 1997 : Cán bộ nghiên cứu Khoa học Trung tâm Nghiên cứu Bông Nha Hồ
 - + Năm 1997 - năm 2005 : Giám đốc Chi nhánh Công ty Bông Việt Nam tại Phan Thiết
 - + Từ 12/2005-9/2008: Phó Tổng giám đốc Công ty
 - + Từ 9/2008-9/2009: Tổng giám đốc Công ty CP bông VN
 - + Từ 9/2009 - nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bông Việt Nam
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bông Tây Nguyên, Công ty CP Bông vải Miền Trung, Công ty CP Giồng cây trồng Nha Hồ, UV HĐQT HĐQT Công ty CP Sợi Phú Bài, Công ty CP Bông vải và kinh doanh tổng hợp Miền Đông
 - Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 1.513.421 cổ phiếu, trong đó:
 - + Cá nhân sở hữu : 13.421 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu : 1.500.000 cổ phần
 - Số cổ phần của những người có liên quan: không có
 - Các khoản nợ đối với công ty: không có
 - Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của ĐHĐCĐ
 - Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch: không có
 - Hành vi vi phạm pháp luật: không có

12.2.2. Ông Trần Thanh Hùng – Thành viên HĐQT

- Họ và tên : **TRẦN THANH HÙNG**
- Số CMND : 024448765 do CA TP.HCM cấp ngày 23/05/2007
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 03/02/1963
- Nơi sinh : Thanh Hóa
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh



- Quê quán : Phú Thiện, Phú Vang, Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ thường trú : Số 146/4B Xô Viết Nghệ Tĩnh, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc : 0913.930.188
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn:
 - + Tiến sĩ Di Truyền – Giống, Viện Khoa Học Nông nghiệp Việt Nam
- Quá trình công tác:
 - + Năm 1985 – năm 1997 : Trưởng bộ phận Viện nghiên cứu Bông và Phát triển Nông nghiệp
 - + Năm 1997 – năm 2002 : Phó GD, Giám đốc Xí nghiệp giống cây trồng Nha Hồ
 - + Tháng 7/2002 - 12/2005 : Phó Tổng giám đốc Công ty Bông Việt Nam
 - + Tháng 12/2005 - 5/2007 : Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Bông Việt Nam
 - + Tháng 5/2007 - 8/2008 : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Bông Việt Nam
 - + Tháng 8/2008 – nay : Viện trưởng Viện nghiên cứu bông và PTNN Nha Hồ
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Viện Trưởng Viện Nghiên cứu Bông và PTNN Nha Hồ
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 1.016.726 trong đó:
 - + Cá nhân sở hữu : 16.726 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu : 1.000.000 cổ phần
- Số cổ phần của những người có liên quan: vợ Hoàng Thị Hương - 65.400 cổ phần
- Các khoản nợ đối với công ty: không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: 1.000.000 đồng/tháng
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có

**12.2.3. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên : **NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG**
- Số CMND : 225037198 do CA. Khánh Hòa cấp ngày 02/01/1996
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 02/10/1967
- Nơi sinh : Nam Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Gia Thịnh, huyện Gia Viễn
- Địa chỉ thường trú : số 222/56/11 Bùi Đình Túy, phường 12, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc : 083.8035266
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn:
 - + Cử nhân kinh tế Trường Đại Học Kinh tế TP.HCM
 - + Kỹ sư kinh tế 2 Trường Đại Học Kinh tế TP.HCM
- Quá trình công tác:
 - + Tháng 4/1993 - 5/1999 : Nhân viên kế toán Công ty Bông Việt Nam
 - + Tháng 6/1999 - 12/2006 : Phó phòng Tài chính kế toán Công ty Bông Việt Nam
 - + Tháng 01/2007 – nay : Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty CP Bông Việt Nam
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Kế toán trưởng – Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 5.400 cổ phần, trong đó:
 - + Cá nhân sở hữu : 5.400 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu : không
- Số cổ phần của những người có liên quan: không



- Các khoản nợ đối với công ty: không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của ĐHĐCĐ
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có

12.2.4. Ông Hồ Văn Sáu – Thành viên HĐQT

- Họ và tên : **HỒ VĂN SÁU**
- Số CMND : 023324126 do CA.TPHCM cấp ngày 03/04/2008
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 18/04/1963
- Nơi sinh : Quảng Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Duy Hòa - Duy Xuyên - Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú : số 19/34 Đường Cô Bắc, phường 1, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc : 083.9955666
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn:
 - + Cử nhân kinh tế Trường Đại Học Kinh tế TP.HCM
 - + Cử nhân trường Đại Học Ngoại ngữ Hà Nội
- Quá trình công tác:
 - + Năm 1989 – năm 1990 : Giảng viên trường Đại học Tây Nguyên
 - + Năm 1990 – năm 1995 : Cán bộ kinh doanh United Pottenes Saigon
 - + Năm 1995 – năm 2006 : Phó phòng Quan hệ quốc tế Chi nhánh Tổng Công ty Thủy sản Hạ long Tp. HCM
 - + Năm 2006 - nay : Giám đốc Công ty TNHH Thực phẩm Trung Minh Thành
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT



- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH Thực phẩm Trung Minh Thành
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 30.000 cổ phần, trong đó:
 - + Cá nhân sở hữu : 30.000 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu : không
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các khoản nợ đối với công ty: không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của ĐHĐCĐ
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có

12.2.5. Ông Lê Văn Lực – Thành viên HĐQT

- Họ và tên : LÊ VĂN LỰC
- Số CMND : 225026162 do CA Nha Trang cấp ngày 09/08/2006
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/11/1975
- Nơi sinh : Nha Trang
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Nha Trang
- Địa chỉ thường trú : số 50 Trần Khánh Dư, Nha Trang
- Số điện thoại liên lạc : 0903.946.657
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn
 - + Kỹ sư kinh tế Trường Đại học Kinh tế TP HCM
- Quá trình công tác:
 - + Năm 1997 – năm 2005 : Giám đốc kinh doanh Công ty cổ phần nhựa 04
 - + Năm 2005 – năm 2010 : Giám đốc Công ty cổ phần bao bì Đại Lực
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT



- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc Công ty cổ phần bao bì Đại Lục
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 28.000 cổ phần
 - + Cá nhân sở hữu : 28.000 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu : không
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các khoản nợ đối với công ty: không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: 1.000.000 đồng/tháng
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có

12.3 Thành viên Ban giám đốc

12.3.1. Ông Trần Anh Hòa – Tổng Giám đốc

(Sơ yếu lý lịch đã được trình bày tại Mục 12.2.1)

12.3.2. Ông Nguyễn Hữu Thành – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : **NGUYỄN HỮU THÀNH**
- Số CMND : 020077722 do CA TP.HCM cấp ngày 07/10/2005
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 14/04/1958
- Nơi sinh : Ninh Thuận
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Ninh Thuận
- Địa chỉ thường trú : số 681B/2 Bùi Đình Túy, P. 12, Q. Bình Thạnh, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc : (08) 3899 2667 – 3899 2668
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn:
 - + Cử nhân kinh tế Trường Đại Học Tài Chính - Kế Toán
- Quá trình công tác:
 - + Năm 1982 - năm 1992 : Trưởng phòng kế hoạch tài vụ Viện nghiên cứu Bông



- + Năm 1992 – năm 2010 : Phó Tổng giám đốc Công ty Bông Việt Nam nay là Công ty CP Bông Việt Nam
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Tổng Giám Đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Bông Tây Nguyên, Công ty CP Bông vải Miền Trung, Công ty CP Giống cây trồng Nha Hồ, TV Ban kiểm soát Công ty CP Bông vải và Kinh doanh tổng hợp Miền Đông.
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 17.638 cổ phần
 - + Cá nhân sở hữu : 17.638 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu : không
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các khoản nợ đối với công ty: không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: 10.000.000 đồng/tháng
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có

12.3.3. Ông Dương Việt Thành – Giám đốc điều hành

- Họ và tên : **DƯƠNG VIỆT THÀNH**
- Số CMND : 024920020 do CA.TP. HCM cấp ngày 05/04/2008
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/6/1991
- Nơi sinh : Thanh Hóa
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Kỳ Phong, Kỳ Anh, Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú : 327/9/309 Nơ Trang Long, P.13, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc : 0984 359 883
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn:
 - + Kỹ sư Nông nghiệp Trường Đại Học Nông nghiệp II
- Quá trình công tác:



- + Năm 1983 – năm 1984 : Nghiên cứu viên, Viện nghiên cứu cây bông Nha Hố, Ninh Thuận
- + Năm 1984 – năm 1996 : Phó Trưởng Phòng Nông học, Viện nghiên cứu cây bông Nha Hố, Ninh Thuận
- + Năm 1997 – năm 2000 : Trưởng Phòng khoa học, Viện nghiên cứu cây bông Nha Hố
- + Năm 2001 – năm 2008 : Phó, Trưởng phòng Kế hoạch- kĩ thuật Công ty cổ phần Bông Việt Nam
- + Năm 2009 – nay : Giám đốc điều hành Công ty CP Bông Việt Nam
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Giám đốc điều hành Công ty CP bông Việt Nam
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 2.300 cổ phần
 - + Cá nhân sở hữu : 2.300 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các khoản nợ đối với công ty: không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của HĐQT
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có

12.4 Thành viên ban kiểm soát

12.4.1. Bà Bùi Thị Lệ Dung – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên : **BÙI THỊ LỆ DUNG**
- Số CMND : 020221147 do CA TP.HCM cấp ngày 12/12/2009
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 07/08/1958
- Nơi sinh : TP. Hồ Chí Minh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh



- Quê quán : Huyện Củ Chi, TP.HCM
- Địa chỉ thường trú : Số 33/45/16/3 Nguyễn Sỹ Sách, P.15, Q.Tân Bình, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc : 0918 407 962
- Trình độ văn hóa :10/10 BTVH
- Trình độ chuyên môn:
 - + Cử nhân kinh tế Trường Đại Học Tài chính – Kế toán
- Quá trình công tác:
 - + Năm 1976 - năm 1987 : Kế toán Tổng hợp Nhà máy Dệt Thắng Lợi
 - + Năm 1987 - năm 1990 : Kế toán Tổng hợp, Phó phòng KTTC Nhà máy Cơ khí dệt số 2
 - + Năm 1990 - năm 2002 : Kế toán tổng hợp, Phó phòng KTTC, Trưởng kiểm toán nội bộ, Trưởng phòng KTTC, chuyên viên kế toán Công ty dệt may Thành Công
 - + Năm 2002 - nay : Ủy viên Ban Kiểm Soát Tổng Công ty dệt may Việt Nam nay là Tập Đoàn dệt may Việt Nam
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác
 - + Ủy viên Ban Kiểm Soát Tập đoàn dệt may Việt Nam
 - + Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần chứng khoán Gia Quyền
 - + Trưởng Ban Kiểm soát công ty cổ phần sản xuất kinh doanh nguyên liệu dệt may Việt Nam
 - + Ủy viên Ban Kiểm soát công ty cổ phần may Nhà Bè
 - + Ủy viên Ban Kiểm soát công ty cổ phần Len Việt Nam
 - + Ủy viên Ban Kiểm soát công ty cổ phần Dệt may Đông Á
 - + Ủy viên Ban Kiểm soát công ty cổ phần nguyên phụ liệu dệt may Bình An
 - + Ủy viên Ban kiểm soát Công ty CP dệt may đầu tư thương mại Thành Công
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 255.000 cổ phần
 - + Cá nhân sở hữu : 5.000 cổ phần



- + Đại diện sở hữu : 250.000 cổ phần
- Số cổ phần của những người có liên quan: không có
- Các khoản nợ đối với công ty: không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của ĐHĐCĐ

12.4.2. Bà Nguyễn Thị Lan – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : **NGUYỄN THỊ LAN**
- Số CMND : 024167896 do CA.TPHCM cấp ngày 12/08/2003
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 19/01/1959
- Nơi sinh : Hà Đông
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Phường Kim Long, TP Huế, Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ thường trú : Số 618/B20 XVNT, phường 25, Quận Bình Thạnh
- Số điện thoại liên lạc : (08) 3803 5721
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn:
 - + Kỹ sư Nông nghiệp Đại Học Nông nghiệp Tasken - Liên Xô cũ
- Quá trình công tác:
 - + Tháng 8/1982 - 8/1989 : Nhân viên Sở Nông nghiệp Thừa Thiên Huế
 - + Tháng 8/1989 – 5/1994 : Cán bộ Công ty Bông Việt Nam
 - + Tháng 5/1994 – 8/2008 : Phó phòng TCHC Công ty
 - + Tháng 9/2008 – 10/2010 : Phụ trách Phòng TCHC Công ty CP bông Việt Nam
 - + Tháng 11/2010 – nay: Trưởng Phòng Tổ chức hành chính Công ty CP bông VN
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Trưởng Phòng TCHC kiêm Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 7.216 cổ phần
 - + Cá nhân sở hữu : 7.216 cổ phần



- + Đại diện sở hữu : không
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các khoản nợ đối với công ty: không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của ĐHĐCĐ
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có

12.4.3. Bà Nguyễn Thị Hương – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : **NGUYỄN THỊ HƯƠNG**
- Số CMND : 023969310 do CA TP.HCM cấp ngày 11/12/2001
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 12/08/1958
- Nơi sinh : Hoàng Giang, Hoàng Hóa, Thanh Hóa
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Phúc Thành, Yên Thành, Nghệ An
- Địa chỉ thường trú : số 044 lô B, cư xá Thanh Đa, P.27, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc :
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn:
 - + Kỹ sư kinh tế Trường Đại Học Kinh tế Quốc dân Hà Nội
- Quá trình công tác:
 - + Tháng 8/1979 – tháng 5/1995: Viện nghiên cứu cây bông
 - + Tháng 5/1995 – tháng 3/2009: Công ty cổ phần Bông Việt Nam
 - + Tháng 3/2009 - nay : Phó phòng Tài chính kế toán Công ty CP Bông Việt Nam
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không



- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 2.600 cổ phần
 - + Cá nhân sở hữu : 2.600 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu : không
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các khoản nợ đối với công ty: không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của ĐHĐCĐ
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có

12.5 Kế toán trưởng – Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

(Sơ yếu lý lịch đã được trình bày tại Mục 12.2.3)

13. Tài sản

13.1 Tài sản cố định hữu hình

Giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty tại thời điểm 31/12/2010 như sau:

TT	Khoản mục	31/12/2010		
		Nguyên giá (triệu đồng)	Giá trị còn lại (triệu đồng)	Tỷ lệ còn lại (%)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	49.652	17.911	36,07%
2	Máy móc thiết bị	76.077	24.278	31,91%
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	9.154	1.510	16,50%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	718	164	22,84%
	Tổng cộng	135.601	43.863	32,35%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2010 được kiểm toán của Công ty

13.2 Tài sản cố định vô hình

Giá trị tài sản cố định vô hình của Công ty tại thời điểm 31/12/2010 như sau:

TT	Khoản mục	Nguyên giá (triệu đồng)	Giá trị còn lại (triệu đồng)	Tỷ lệ còn lại (%)
1	Quyền sử dụng đất	4.470	3.894	87,11%
	Tổng cộng	4.470	3.894	87,11%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2010 được kiểm toán của Công ty

13.3 Danh sách bất động sản

Danh sách bất động sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2010 như sau:

TT	Danh mục	Địa chỉ	DT (m ²)	Ghi chú
1	Văn phòng Công ty	Lô I 15 – 17 đường D2, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp. HCM	285.70	
2	Đất Long Thành, Đồng Nai	Thửa đất số 208 tờ bản đồ số 17, Xã Long An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	7.788,80	
3	Chi nhánh Gia Lai	Thôn 7, xã IaBlanb, Huyện Chư Sê, Tỉnh Gia Lai	25.980,00	Đất thuê
4	Chi nhánh Gia Lai (Đất trạm Bông KôngChro)	KôngChro, Tỉnh Gia Lai	440,00	
5	Đất tại Đồng Nai	Xã Hố Nai 3, Huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai.	24.192,00	Đất thuê
6	Chi nhánh Bình Dương	Xã Thới Hòa, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương	30.662,00	
7	Chi nhánh Nha Trang	68 A đường 2/4, Phường Vĩnh Hải, Nha Trang, Khánh Hòa	1.750,00	
8	Chi nhánh Nha Trang	Hòn Nghê, Phường Vĩnh Ngọc, Nha Trang, Khánh Hòa	9.587,30	
9	Chi nhánh Phan Thiết	Lô I/5 Khu Công Nghiệp Phan Thiết, Tp. Phan Thiết	22.050,00	Đất thuê
10	Chi nhánh Phan Thiết	77 Phạm Ngọc Thạch, Tp. Phan Thiết	146,25	
TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT			122.882,05	

Nguồn: CTCP Bông Việt Nam

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Trên cơ sở những định hướng nói trên, Công ty Cổ phần Bông Việt Nam đã đưa ra những chỉ tiêu cụ thể cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2011 như sau:



Khoản mục	Năm 2011	
	Giá trị	% tăng giảm so với năm 2010
Vốn điều lệ (triệu đồng)	50.000	-
Sản xuất bông trong năm		
- Diện tích bông (ha)	6.788	48,96%
- Bông hạt thu mua (tấn)	4.950	91,27%
- Bông xơ chế biến (*) (tấn)	1.832	92,59%
- Hạt bông thương phẩm (tấn)	2.822	100,68%
Tổng doanh thu	350.000	28,10%
Lợi nhuận sau thuế	15.000	31,16%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	4,29%	0,1%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	30,0%	7,13%
Cổ tức	15%	5%

Nguồn: CTCP Bông Việt Nam

Theo Báo cáo kết quả kinh doanh, Công ty bị lỗ 9,3 tỷ đồng vào năm 2008 và lãi 4,21 tỷ đồng vào năm 2009. Với kết quả kinh doanh năm 2010, Công ty đã bù đắp được khoản lỗ từ năm 2008 và chia cổ tức 10% trong năm 2010. Trên cơ sở đó, Bông Việt Nam lập kế hoạch chi trả cổ tức cho năm 2011 là 15%, tăng 5% so với 2010.

Tuy nhiên, trong bối cảnh kinh tế chung vẫn chưa thực sự ổn định, đặc thù ngành dẫn đến không ít khó khăn cho Công ty thì những nỗ lực của Bông Việt Nam khi đưa ra những chỉ tiêu tích cực như trên là đáng ghi nhận. Và để thực hiện thành công các chỉ tiêu kinh doanh đã hoạch định, Bông Việt Nam cũng vạch ra những chiến lược rõ ràng nhằm giúp cho các đơn vị triển khai thực hiện đúng mục tiêu và đạt được kết quả mong muốn. Cụ thể:

- **Về sản phẩm, dịch vụ:**

Lấy sản xuất bông là sản phẩm trọng tâm, thực hiện Quyết định 29/QĐ-TTg ngày 08/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển bông vải Việt Nam đến năm 2015, định hướng đến năm 2020, Công ty phấn đấu đạt được các chỉ tiêu về mở rộng diện tích vùng nguyên liệu và sản lượng bông xơ, bông hạt như sau (không tính các công ty liên kết):

Năm	Diện tích (ha)	Sản lượng bông hạt (tấn)	Sản lượng bông xơ (tấn)	S.lượng hạt bông (tấn)
2011	5.550	6.650	2.500	3.860
2012	6.930	8.714	3.225	5.000



Năm	Diện tích (ha)	Sản lượng bông hạt (tấn)	Sản lượng bông xơ (tấn)	S.lượng hạt bông (tấn)
2013	8.750	11.353	4.200	6.600
2014	10.170	14.238	5.300	8.250
2015	12.000	18.200	6.750	10.550

Nguồn: Công ty cổ phần Bông Việt Nam

Để đạt được kết quả nói trên, Công ty cổ phần Bông Việt Nam có kế hoạch triển khai, nhân rộng các mô hình sản xuất bông hiệu quả thông qua Chương trình khuyến nông và xóa đói giảm nghèo để nông dân ứng dụng rộng rãi trong sản xuất.

Bên cạnh đó, việc xây dựng lại chính sách vùng nguyên liệu như: đầu tư ứng trước vật tư, bao tiêu sản phẩm, định giá sàn mua bông hạt đầu vụ ... để hấp dẫn nông dân trồng bông cũng là một chiến lược quan trọng và cần thiết.

Song song với việc đầu tư mở rộng vùng nguyên liệu thì Công ty cũng rất chú trọng trong việc bố trí lại cơ cấu giống, điều chỉnh lại kỹ thuật trồng và chăm sóc bông phù hợp với từng điều kiện canh tác, từng vùng sinh thái nhằm giảm thiểu chi phí đầu vào của nông dân và nâng cao khả năng cạnh tranh cho cây bông. Để thực hiện được mục tiêu đó, Bông Việt Nam thường xuyên quan tâm củng cố đội ngũ khuyến nông giúp nông dân trồng bông đạt hiệu quả kinh tế cao, quản lý tốt các cơ sở cán bông, tăng tỷ lệ và chất lượng xơ.

Ngoài tổ chức sản xuất bông trong nước, Công ty Cổ phần Bông Việt Nam còn hợp tác với Campuchia để tổ chức sản xuất bông và cung cấp hạt giống, thuốc bảo vệ thực vật ... cho nước bạn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động dịch vụ sản xuất. Bên cạnh đó, Công ty cũng tổ chức tiêu thụ các sản phẩm cho Campuchia và thực hiện hợp tác theo nguyên tắc đôi bên hỗ trợ nhau cùng phát triển.

Đồng thời, Công ty còn có phương án đẩy mạnh nhập khẩu bông cung cấp cho thị trường trong nước, đưa doanh thu các sản phẩm bông chiếm khoảng 70% tổng doanh thu của toàn Công ty.

- **Về công nghệ**

Bên cạnh các kỹ thuật truyền thống, Công ty Bông Việt Nam còn ứng dụng thêm nhiều kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất bông, trong đó đến năm 2011 sẽ thực hiện xong dự án chuyển GEN kháng sâu vào hạt giống bông, tạo một bước nhảy vọt về kỹ thuật và đột phá về tốc độ sản xuất bông trên cả nước.

Đối với hoạt động chế biến bông, tính đến thời điểm này, Công ty đã có sự đầu tư đồng bộ những công nghệ hiện đại của Mỹ, Trung Quốc vào quá trình sản xuất, do đó trong khoảng 3 năm tới, Công ty vẫn chưa phải đầu tư thêm máy móc, thiết bị mới mà vẫn đảm bảo sự tiến tiến về công nghệ.



Các hoạt động sản xuất, chế biến khác của Công ty đến nay trên thị trường chưa đòi hỏi công nghệ cao, tuy nhiên, nếu đầu tư kinh doanh trái thanh long xuất khẩu, hiện tại thị trường tiêu thụ chủ yếu là Trung Quốc còn một số thị trường khác như châu Âu, Hồng Kông, Đông Nam Á thì công nghệ xử lý làm sạch của Việt Nam vẫn có thể đáp ứng yêu cầu. Trong trường hợp xuất khẩu thanh long sang Nhật Bản thì Công ty đã có định hướng cụ thể về sử dụng công nghệ xử lý ruồi đục quả bằng hơi nước nóng của Nhật Bản.

- **Về nhân lực**

Hiện nay, Công ty tiến hành sản xuất kinh doanh theo hai định hướng chính, đó là: Đẩy mạnh sản xuất cây bông vải và Kinh doanh dịch vụ thương mại. Chính vì thế, dựa vào kế hoạch sản xuất và quy mô hoạt động thực tế, Công ty Bông Việt Nam đã đưa ra các dự kiến cũng như bước đi trong công tác đào tạo, tuyển dụng, sử dụng nguồn nhân lực cho từng mảng hoạt động cụ thể. Trong đó, ưu tiên cho nguồn nhân lực khuyến nông cây bông, nhân lực hoạt động trong lĩnh vực thương mại dịch vụ và nhân lực cho quản lý hoạt động chung của Công ty.

- **Chiến lược tiếp thị của Công ty**

Song song với việc đầu tư và phát triển nội lực, Công ty cũng đưa ra những chiến lược tiếp thị nhằm mở rộng thị trường và lượng khách hàng hiện có như sau:

- + *Đối với dịch vụ sản xuất bông (như hạt giống, thuốc bảo vệ thực vật ...):* Công ty chú trọng hướng đến phát triển sang thị trường Campuchia – với điều kiện thổ nhưỡng, thời tiết phù hợp cho phát triển nguồn nguyên liệu.
- + *Đối với các sản phẩm bông:* Công ty sẽ tập trung cung cấp cho thị trường trong nước vốn đang có nhu cầu rất lớn, trong đó nỗ lực xây dựng một số lượng bạn hàng và khách hàng có tính ổn định lâu dài để cùng hỗ trợ nhau trong kinh doanh.
- + *Đối với kinh doanh thương mại, nhất là hàng nông sản:* Công ty sẽ chuyển dần từ việc bán cho các khách hàng trong nước sang xuất khẩu trực tiếp đối với từng mặt hàng cụ thể.

- ❖ **Các kế hoạch đầu tư dự án trong tương lai**

Nhằm phục vụ cho mục tiêu mở rộng quy mô sản xuất cũng như phát triển sang các lĩnh vực kinh doanh mới, Công ty Cổ phần Bông Việt Nam đã xây dựng những kế hoạch cụ thể cho việc đầu tư các dự án khả thi, có tiềm năng nhằm gia tăng doanh thu và lợi nhuận, từ đó nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty trong tương lai, cụ thể:

- + Hiện nay, Bông Việt Nam đang tích cực tìm đối tác góp vốn để thành lập công ty cổ phần kinh doanh thanh long xuất khẩu tại Bình Thuận với tổng mức vốn là 7.366 triệu đồng (theo thời giá năm 2009).



- + Công ty cũng đang gấp rút hoàn tất các hồ sơ, thủ tục để có sổ đỏ trong năm 2010 các khu đất tại Bình Dương, Nha Trang nhằm tạo cơ sở kêu gọi các đối tác đầu tư khai thác.
- + Ngoài ra, được Tập đoàn Dệt may Việt Nam chấp thuận chủ trương trong công văn số: 157/TĐDM-KTĐT ngày 02/12/2009, Bông Việt Nam đang xúc tiến kế hoạch hợp tác, liên kết với trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật dệt may VINATEX Thành phố Hồ Chí Minh để mở phân hiệu dạy nghề tại khu đất thuộc Chi nhánh Công ty tại Bình Dương.
- + Song song với các dự án nói trên, Công ty cổ phần Bông Việt Nam còn tiến hành nghiên cứu để tìm phương án khai thác hết quỹ đất tại xưởng chế biến Đồng Nai, trạm Long Thành nhằm tối đa hóa lợi ích đầu tư. Đồng thời, Bông Việt Nam cũng tiếp tục đầu tư, nâng cấp xưởng sản xuất bao bì PP tại Bình Dương nhằm đảm bảo sức cạnh tranh cho sản phẩm với tổng mức đầu tư khoảng 1,5 tỷ đồng.
- + Bên cạnh đó, Công ty còn kết hợp với các tổ chức kinh doanh để đầu tư các thiết bị phục vụ nhu cầu thu mua, chế biến, bảo quản nông sản tại địa bàn Gia Lai cũng như tiếp tục hoàn tất giai đoạn cuối của dự án Công nghệ sinh học đã được triển khai trước đó.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có

**V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH****1. Loại chứng khoán:**

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá:

Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng

3. Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch

Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch là 5.000.000 cổ phiếu

4. Phương pháp tính giá

Giá cổ phiếu của Công ty được tính toán theo các phương pháp tính giá như sau: phương pháp P/E và phương pháp P/E.

4.1 Giá trị sổ sách

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam, giá trị sổ sách một cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2010 được tính theo công thức sau:

Giá trị sổ sách của cổ phiếu = Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng số cổ phiếu đang lưu hành

Trong đó:

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành = Tổng số cổ phiếu – Số lượng cổ phiếu quỹ

Do tại thời điểm 31/12/2010 Công ty không có cổ phiếu quỹ nên Tổng số cổ phiếu đang lưu hành bằng Tổng số cổ phiếu là 5.000.000 cổ phiếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2010
Tổng nguồn vốn chủ sở hữu (1)	Đồng	60.048.771.711
Nguồn kinh phí (2)	Đồng	1.723.707.830
Vốn Chủ sở hữu (3) = (1) – (2)	Đồng	58.325.063.881
Số lượng Cổ phiếu đang lưu hành (4)	Cổ phiếu	5.000.000
Giá trị sổ sách (5) = (3) / (4)	Đồng/Cổ phiếu	11.665



4.2 Phương pháp P/E

Giá cổ phiếu của được tính toán dựa trên thu nhập trên 1 cổ phần (EPS) năm 2010 và P/E bình quân của một số công ty cùng ngành.

TT	Tên doanh nghiệp	Số lượng CP đang lưu hành bình quân trong năm 2010 ¹	EPS ²	Giá CP ngày 03/06/2011 ³	Chỉ số P/E
1	Công ty CP Vải sợi May mặc Miền Bắc (TET)	5.702.940	1.662	28.300	17,03
2	Công ty CP Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công (TCM)	43.337.793	4.605	14.000	3,04
3	Công ty CP May Phú Thịnh – Nhà Bè (NPS)	1.896.129	2.468	7.800	3,16
4	Công ty CP Sản xuất – Thương mại May Sài Gòn (GMC)	8.865.021	3.943	15.000	3,80
5	Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG	7.765.771	3.117	10.200	3,27

Hệ số P/E bình quân gia quyền của các công ty được lựa chọn là: 6,06

Giá cổ phiếu của Công ty:

Lợi nhuận sau thuế năm 2010 của Công ty	11.436.467.628	đồng
Tổng số cổ phần đang lưu hành	5.000.000	cổ phần
Thu nhập trên 1 cổ phần (EPS)	2.287	đồng/cổ phần
P/E bình quân gia quyền theo cách tính trên	6,06	lần
Giá cổ phiếu của Công ty (P =EPS x P/E_{BQ})	13.859	đồng/cổ phần

4.3 Phương pháp P/B

¹ Nguồn: BCTC đã kiểm toán của các Công ty được công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật.

² Nguồn: Tính toán từ BCTC đã kiểm toán của các Công ty được công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật.

³ Nguồn: HNX tại địa chỉ www.hnx.vn, HSX tại địa chỉ www.hsx.vn



Giá cổ phiếu của được tính toán dựa trên giá trị sổ sách của 1 cổ phần tại thời điểm 31/12/2010 và P/B bình quân của một số công ty trong ngành may mặc.

TT	Tên doanh nghiệp	SL CP đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2010 ⁴	Giá trị sổ sách thời điểm 31/12/2010 ⁵	Giá CP ngày 03/06/2011 ⁶	Chỉ số P/B
1	Công ty CP Vải sợi May mặc Miền Bắc (TET)	5.702.940	12.047	28.300	2,35
2	Công ty CP Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công (TCM)	43.337.793	15.667	14.000	0,89
3	Công ty CP May Phú Thịnh – Nhà Bè (NPS)	2.170.000	16.021	7.800	0,49
4	Công ty CP Sản xuất – Thương mại May Sài Gòn (GMC)	8.865.021	15.152	15.000	0,99
5	Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG	8.687.550	17.088	10.200	0,60

Hệ số P/B bình quân gia quyền của các công ty được lựa chọn là: 1,06

Giá cổ phiếu của Công ty:

Giá trị sổ sách của Bông Việt Nam tại thời điểm 31/12/2010	11.665 đồng/cổ phần
P/B bình quân gia quyền theo cách tính trên	1,06 lần
Giá cổ phiếu của Công ty	12.364 đồng/cổ phần

4.4 Tổng hợp các phương pháp tính giá

Phương pháp	Trọng số	Giá cổ phiếu
Phương pháp P/E	80%	13.859
Phương pháp P/B	20%	12.364
Giá bình quân có trọng số		13.560

⁴ Nguồn: BCTC đã kiểm toán của các Công ty được công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật.

⁵ Nguồn: Tính toán từ BCTC đã kiểm toán của các Công ty được công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật.

⁶ Nguồn: HNX tại địa chỉ www.hnx.vn, HSX tại địa chỉ www.hsx.vn



Căn cứ vào kết quả trên, chúng tôi dự kiến giá giao dịch của một Cổ phiếu của Công ty là **14.000 đồng/cổ phần**.

5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Điều lệ Công ty không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là người nước ngoài, vì vậy cổ đông là người nước ngoài có thể tham gia mua bán cổ phiếu của Công ty theo quy định của Pháp luật Việt Nam hiện hành.

Theo quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, quy định: mức góp vốn, mua cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài ở doanh nghiệp Việt Nam tối đa bằng 49% vốn điều lệ của doanh nghiệp Việt Nam.

Hiện nay, tỷ lệ sở hữu của cổ đông người nước ngoài chiếm 0% cổ phần trong tổng số cổ phần của Công ty.

6. Các loại thuế có liên quan đến chứng khoán đăng ký giao dịch

- **Thuế Thu nhập doanh nghiệp:**

Mức thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của Công ty hiện nay là 25%. Công ty không được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp khi chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

- **Thuế Giá trị gia tăng:**

Thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động kinh doanh theo quy định

- **Thuế thu nhập cá nhân và các loại thuế khác, lệ phí nộp theo quy định hiện hành.**



VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)

- Địa chỉ : Số 29 Võ Thị Sáu, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (08) 38.205.944 – 38.205.947 Fax: (08) 38.205.942
- Website : www.aascs.vn
- Email : infor@aascs.com.vn

2. Tổ chức cam kết hỗ trợ

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : 56 - 68 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. HCM
- Điện thoại : (08) 3821 8666 Fax: (08) 3914 4372
- Website : www.dag.vn Email: dag@dag.vn

Chi nhánh tại Hà Nội

- Địa chỉ : 57 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại : (04) 3944 5175 Fax: (04) 3944 5176

Chi nhánh Chợ Lớn

- Địa chỉ : 110C Ngô Quyền, Quận 5, TP. HCM
- Điện thoại : (08) 3853 9623 Fax: (08) 3853 5155

VII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I** : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. **Phụ lục II** : Điều lệ Công ty
3. **Phụ lục III** : Các báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2010, 2009
4. **Phụ lục IV** : Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT, BKS, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2010

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG VIỆT NAM
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM GIÁM ĐỐC**

TRẦN ANH HÀO

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

BÙI THỊ LỆ DUNG

NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG

**TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ
CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á
GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**

TRƯƠNG NGUYỄN THIÊN KIM